



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Annual Report
2013

THÔNG TIN CHUNG

- ❖ Tên công ty: Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải và Thương mại
- ❖ Tên Tiếng Anh: Freight Forwarding and Trading joint stock company
- ❖ Tên giao dịch: **VINALINK**
- ❖ Mã chứng khoán: **VNL**
- ❖ Người đại diện pháp luật: Ông Nguyễn Nam Tiến - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- ❖ **Trụ sở chính:** 145-147 Nguyễn Tất Thành, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: (84-8) 38255 389 - Fax: (84-8) 39405 331
Email: headoffice@vinalinklogistics.com
- ❖ Website: www.vinalinklogistics.com
- ❖ Vốn điều lệ: 90.000.000.000 VNĐ
- ❖ Vốn thực góp: 90.000.000.000 VNĐ
- ❖ **Công ty con :** Công ty TNHH MTV Logistics Vinalink (Cambodia).
 - 📍 **Địa chỉ:** Suit 110, 1ST Floor, Delano Center, #144 Str.169, Sangkat Veal Vong
Khan 7 Makara, Phnom Penh, Kingdom of Cambodia
ĐT: (855) 239 67979 – Fax: (855) 239 97139
Email: pnh@vinalinklogistics.com
- ❖ **Chi nhánh Công ty tại:**
 - 📍 Hà Nội: Lầu 6 – Cao ốc 14 Láng Hạ, Quận Ba Đình, TP Hà Nội
ĐT: (84-4) 37724 234 – Fax: (84-4) 37724 235
Email: han@vinalinklogistics.com
 - 📍 Hải Phòng: 72 đường Chùa Vẽ, khu Thượng Đoạn, Đông Hải 1, Q. Hải An, TP. Hải Phòng
ĐT: (84-31) 3979 582 – Fax: (84-31) 3979 583
Email: hph@vinalinklogistics.com
- ❖ **VPĐD của Công ty tại:**
 - 📍 Bình Dương: #01-15, số 2, đường số 3, KCN VSIP, Bình Dương
ĐT: (84-650) 3784 407 – Fax: (84-650) 3784 408
Email: bdg@vinalinklogistics.com
- ❖ **Depot Vinalink tại:**
 - Lô A3 - KCN Cat Lai, Q. 2
ĐT: (84-8) 37425 272 – Fax: (84-8) 37425 273
Email: depot@vinalinklogistics.com

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Những sự kiện quan trọng và quá trình phát triển Công ty

Năm 1998:

- ❖ Công ty Vinatrans thành lập Xí nghiệp Đại lý Vận tải và Gom hàng với tên giao dịch là **Vinaconsol**.

Năm 1999:

- ❖ 24/6 Bộ trưởng Bộ Thương mại ban hành Quyết định số 0776/1999/QĐ-BTM phê duyệt Phương án cổ phần hóa một bộ phận DNNN Vinatrans, chuyển Xí nghiệp Đại lý vận tải và gom hàng thành Công ty cổ phần Giao nhận vận tải và thương mại, tên giao dịch: **Vinalink**; vốn điều lệ 8 tỷ VND (nhà nước giữ 10%); chuyên kinh doanh các dịch vụ giao nhận vận tải, kho bãi, văn phòng, XNK....
- ❖ 16/7 Đại hội đồng cổ đông thành lập công ty hợp thông qua điều lệ, cơ cấu tổ chức bộ máy, bầu HĐQT và BKS ... Theo đó cơ cấu tổ chức bộ máy cty bao gồm:
 - Ban Giám đốc.
 - Phòng Đại lý vận tải và gom hàng.
 - Phòng đại lý hãng tàu Hapag - Lloyd.
 - Kho 145 Nguyễn Tất Thành.
 - Phòng kế toán - Hành chính.
- ❖ 01/9 Công ty chính thức hoạt động theo tư cách pháp nhân đã đăng ký với Sở kế hoạch và Đầu tư TP.HCM ngày 31/7.

Năm 2000:

- ❖ 07/3 Vinalink gia nhập Hiệp hội Giao nhận Kho vận Việt nam VIFFAS.
- ❖ 05/4 Vinalink trở thành hội viên Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt nam VCCI.
- ❖ 24/6 Tổ chức đánh giá quốc tế DNV (Na uy) chứng nhận Vinalink thực hiện hệ thống quản trị chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9002, nay là ISO 9001 : 2000.

Năm 2001:

- ❖ 01/01 Phòng Giao nhận hàng không được thành lập và chính thức hoạt động tại văn phòng A8 Trường sơn, Q.Tân bình, sau chuyển về 44 Trường sơn Q.Tân bình.
- ❖ 01/9 Phòng Logistics được thành lập và chính thức hoạt động.

Năm 2002:

- ❖ Vinalink gia nhập Hiệp hội Giao nhận quốc tế FIATA.
- ❖ 13/5 Công ty tăng vốn điều lệ lên gấp 3 lần , vốn điều lệ mới là 24 tỷ VND.

Năm 2003:

- ❖ Tháng 6 Vinalink góp vốn trở thành 1 trong 3 bên phía Việt nam trong công ty liên doanh vận tải Việt - Nhật (Konoike Vina).
- ❖ Tháng 10: Vinalink cùng Freight Consolidators Pte.Ltd. (Singapore) thành lập công ty liên doanh Đại lý vận chuyển FC (Vietnam) chuyên kinh doanh dịch vụ đại lý cho các hãng hàng không quốc tế như British Airways, Royal Brunei Airlines...

Năm 2004:

- ❖ Văn phòng công ty tại Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore (Bình Dương) chính thức hoạt động
- ❖ Tháng 9 Công ty kỷ niệm 5 năm hoạt động và đón nhận Huân chương Lao động hạng ba do Chủ tịch nước thưởng về những thành tích xuất sắc trong 5 năm 1999 - 2003, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- ❖ 11/10 Tổng cục Hải quan cấp phép thành lập Kho ngoại quan Vinalink tại 145 Nguyễn Tất Thành. Tháng 12 Kho ngoại quan Vinalink tiếp nhận lô hàng đầu tiên của khách hàng Schneider Electric Overseas Asia Pte.Ltd.
- ❖ Tháng 12, Vinalink tham gia thành lập Công ty TNHH 3 thành viên vận tải ô tô V-Truck.

Năm 2005:

- ❖ 01/01 Chi nhánh công ty tại Hà nội chính thức hoạt động tại số 2 Bích cầu, Q.Đống Đa. Từ đầu năm 2006 chuyển về tầng 11 cao ốc 14 Láng hạ, Q. Ba đình và hiện nay Văn phòng đang hoạt động tại tầng 6 cao ốc 14 Láng hạ
- ❖ 01/4 Công ty TNHH RCL (Vietnam) - công ty liên doanh giữa Vinalink (45% vốn), SGN và Hãng tàu RCL (Singapore) chính thức hoạt động.
- ❖ 01/8 Công ty TNHH Hapag - Lloyd (Vietnam) - công ty liên doanh giữa Vinalink và Hãng tàu Hapag-Lloyd (Đức) chính thức hoạt động.
- ❖ Tháng 8 công ty tăng vốn điều lệ lên 36 tỷ VND.
- ❖ 15/9 Bộ Giao thông vận tải cấp phép kinh doanh vận tải đa phương thức cho Vinalink.

Năm 2006

- ❖ Từ 04/9 chính thức triển khai dịch vụ chuyển phát nhanh nội địa -Vinalink Express.
- ❖ Tháng 10/2006 Công ty được Bộ Khoa học và công nghệ trao tặng Cúp vàng ISO - giải thưởng

dành cho các đơn vị có thành tích xuất sắc trong việc áp dụng hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn quốc tế vào hoạt động sản xuất - kinh doanh.

- ❖ Tháng 11/2006 Vinalink ký kết thỏa thuận hợp tác cùng Techcombank triển khai dịch vụ "Tài chính - Kho vận" cung cấp cho khách hàng dịch vụ trọn gói về tài chính - tín dụng - thanh toán - giao nhận - vận chuyển - bảo quản hàng hóa

Năm 2007

- ❖ 24/10/2007 UBND TP.HCM cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho CÔNG TY TNHH ĐIỀU HÀNH VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA LIÊN KẾT, tên giao dịch là LCM.CO.LTD- Đây là công ty liên doanh giữa Vinalink và Freight Consolidators Pte.Ltd. (Singapore), chuyên kinh doanh dịch vụ đại lý vận chuyển quốc tế. LCM.Co.Ltd đã được hãng hàng không Cargolux Airlines (Luxemburg) chỉ định làm tổng đại lý hàng hóa (GSA) tại Việt nam .

Năm 2008

- ❖ Triển khai dịch vụ đường sắt từ Việt Nam đi Kazakhstan, Uzbekistan, Mông Cổ, Nga,...
- ❖ Tháng 10 : Vinalink được trao Giải thưởng –Cúp vàng “*Công ty cổ phần hàng đầu Việt Nam*” năm 2008 do Hiệp hội Kinh doanh Chứng khoán Việt Nam, Trung tâm thông tin Tín dụng – NHNN, Tạp chí Chứng khoán –UBCKNN và 1 số cơ quan chức năng tổ chức bình chọn và trao tặng.

Năm 2009

- ❖ Văn phòng công ty tại Khu công nghiệp Nhơn Trạch II (Đồng Nai) chính thức hoạt động từ ngày 08/06/2009
- ❖ Từ tháng 7 – 10/2009 Công ty đã tổ chức 1 số hoạt động Hội nghị khách hàng tại Hà Nội, TPHCM để đánh dấu Kỷ niệm 10 năm thành lập công ty Vinalink
- ❖ Ngày 17/08/2009, Chứng khoán của Công ty chính thức được niêm yết trên sàn Giao dịch chứng khoán TPHCM (HOSE) với Mã Chứng khoán **VNL**
- ❖ 01/10/2009 Chi nhánh công ty tại Hải Phòng chính thức hoạt động
- ❖ Ngày 11/10/2009: Vinalink nhận Giải thưởng –Cúp vàng “*Công ty cổ phần hàng đầu Việt Nam*” năm 2009
- ❖ Ngày 31/10/2009 Công ty vinh dự đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhì do Chủ tịch nước thưởng về những thành tích xuất sắc trong 10 năm 1999 – 2009

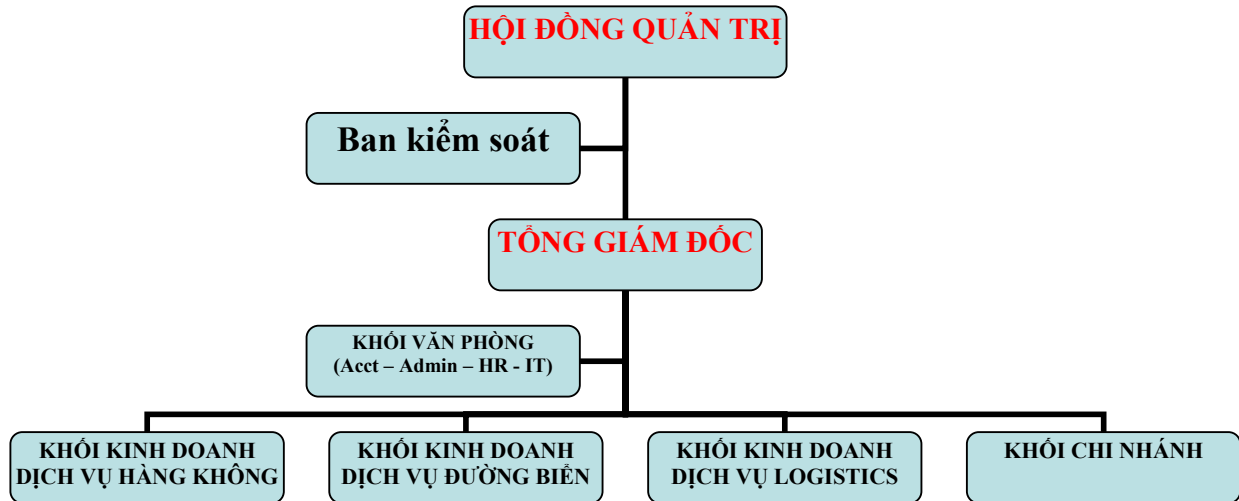
Năm 2010

- ❖ Depot Vinalink chính thức hoạt động từ ngày 01/06/2010

- ❖ 17/12/2010 Bộ Thương mại Vương quốc Cambodia đã cấp Giấy phép hoạt động cho VPĐD của cty tại Phnompenh

Năm 2011

- ❖ Từ ngày 01/01 Công ty thay đổi hoàn thiện Tổ chức bộ máy kinh doanh, quản lý :



- ❖ 06/05/2011 Tham gia thành lập Công ty cổ phần Logistics Kim Thành (Lào Cai), ngày 11/11/2011 Trung tâm Logistics Kim Thành chính thức khởi công xây dựng dưới sự chứng kiến của Lãnh đạo tỉnh Lào Cai, Bộ Công Thương và Lãnh đạo, doanh nhân tỉnh Vân Nam (Trung Quốc).
- ❖ Ngày 16/07 nhân ngày thành lập Công ty, chính thức giới thiệu Hệ thống nhận diện thương hiệu mới, bao gồm:

Logo:



Tên miền: headoffice@vinalinklogistics.com

Trang Web: www.vinalinklogistics.com

- ❖ Cuối năm 2011 theo kết quả đánh giá của Cty cổ phần đánh giá Việt nam Công ty thuộc TOP 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất (FAST 500) và TOP 1000 Doanh nghiệp nộp thuế lớn nhất Việt nam, TOP 100 doanh nghiệp có chỉ số tín nhiệm cao về mức độ uy tín thương hiệu, chất lượng dịch vụ luôn hướng đến sự thỏa mãn của khách hàng theo quy trình đánh giá nhà cung cấp TQS.

Năm 2012 :

- ❖ Chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp trong công ty TNHH Hapag Lloyd (Vietnam) cho phía

nước ngoài từ 01/6/2012 .

- ❖ 12/2012 Nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ về thành tích trong hoạt động kinh doanh các năm 2009-2011.

Năm 2013 :

- ❖ 04/01/2013 Bộ Thương mại Vương quốc Campuchia đã cấp giấy phép thành lập công ty con Vinalink Logistics (Cambodia) Co., Ltd với vốn đầu tư 100.000.000 riel # 25.000 USD.

2. *Ngành nghề kinh doanh :*

- ❖ Giao nhận đường biển và đường hàng không
- ❖ Dịch vụ Vận tải đa phương thức
- ❖ Dịch vụ Logistics, giao nhận nội địa
- ❖ Dịch vụ kho ngoại quan và lưu kho bảo quản hàng hóa
- ❖ Đại lý tàu biển
- ❖ Tổng đại lý bán cước
- ❖ Đại lý bán vé máy bay
- ❖ Dịch vụ chuyển phát nhanh
- ❖ Kinh doanh xuất nhập khẩu
- ❖ Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và kinh doanh nhà

3. *Định hướng phát triển :*

➤ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Tình hình kinh tế nói chung và hoạt động xuất nhập khẩu năm 2014 dự kiến sẽ tiếp tục còn có nhiều khó khăn ,các khoản chi phí đầu vào tiếp tục không ổn định theo xu hướng tăng , một số khoản chi phí cho người lao động tăng (thu nhập theo lạm phát , tỷ lệ đóng BHXH, BHYT , BH thất nghiệp ...), khó khăn từ tình hình kinh tế thế giới ... sẽ tiếp tục là những bài toán khó cho các nhà kinh doanh – sản xuất. Thị trường dịch vụ giao nhận vận tải những khó khăn mới tiếp tục là những thách thức cho năm 2014 như giá nhiên liệu tăng khó dự đoán; việc thu phí cầu đường phổ biến và tình trạng hạn chế giờ và tuyến đường hoạt động của xe tải Các rủi ro trong kinh doanh bao gồm rủi ro từ các công cụ tài chính, rủi ro về nhân sự , rủi ro trong lưu thông với vận chuyển đường bộ , rủi ro do cạnh tranh không lành mạnh có nguy cơ tăng cao . Trong bối cảnh chung như vậy mục tiêu nhiệm vụ kinh doanh chủ yếu của năm 2014 là: Phần đầu tiếp tục ổn định các mặt hoạt động, thực hiện các biện pháp linh hoạt tranh thủ khai thác các nguồn thu có thể, cố gắng đảm bảo bảo kết quả kinh doanh trực tiếp (bao gồm cả thu từ sử dụng vốn ngắn hạn) có mức tăng khoảng 5-7% so với năm 2013; ổn định và phát triển các mảng Hàng không, hàng nhập, hàng xuất đường biển, tập trung phát triển dịch vụ Logistic (kể cả dịch vụ nội địa và tại thị trường Campuchia) và chú trọng nâng cao hiệu quả hoạt động của

Khối chi nhánh ; tìm kiếm và phát triển các sản phẩm dịch vụ mới nhằm đa dạng hóa kinh doanh bảo đảm nguồn thu ổn định.

➤ Các chương trình/Kế hoạch đầu tư phát triển trung hạn và dài hạn:

- Công tác tập trung ổn định sản phẩm dịch vụ , phát triển hệ thống đại lý và tăng cường hiệu quả hoạt động của tổ chức bộ máy quản lý và kinh doanh là 1 nhiệm vụ trọng tâm của năm 2014. Trong đó, tập trung triển khai các biện pháp để ổn định và nâng cao hiệu quả dịch vụ: tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản lý, quy trình quản lý và nghiệp vụ, tập trung củng cố chấn chỉnh bộ máy tổ chức quản lý và giải quyết tình hình công nợ tồn đọng, tiếp tục hoàn thiện nâng cao hiệu quả quản lý tổ chức kinh doanh của các Dịch vụ tại TP.HCM, triển khai mở rộng các dịch vụ của Vinalink (Cambodia); rà soát lại trình độ, năng suất làm việc của đội ngũ nhân viên; đẩy mạnh hoạt động bán dịch vụ. Về mặt kinh doanh tiếp tục củng cố giữ vững thị phần của các dịch vụ Đường biển và Hàng không quốc tế ; chú trọng các dịch vụ logistics của các dự án đầu tư xây dựng, dịch vụ với thị trường Campuchia ; dịch vụ vận chuyển và cung ứng nội địa; triệt để cắt giảm các chi phí hành chính quản lý , thực hiện cơ chế chi trả lương ,thưởng ...gắn với kết quả kinh doanh trong phạm vi toàn công ty với các hình thức phù hợp cho từng chức danh; triển khai các biện pháp nâng cao chất lượng dịch vụ cùng với các hình thức khuyến mãi dịch vụ ... để giữ và tăng lượng dịch vụ. Tiếp tục tăng cường thực hiện tác đào tạo cho cán bộ quản lý và nhân viên.
- Tăng cường hơn cho công tác marketing ở phạm vi công ty tạo môi trường cho việc bán dịch vụ ở các đơn vị, với các hình thức thích hợp như quảng cáo, quan hệ KH và đối tác. Tiếp tục củng cố các mối quan hệ đối tác với các đại lý ở các khu vực và tìm kiếm các đối tác mới. ...
- Khai thác nguồn lực từ các cổ đông trong hợp tác dịch vụ, phát triển khách hàng, tăng cường nhân sự có kinh nghiệmtạo ra nguồn phát triển dịch vụ mới .
 - + Tiếp tục tìm kiếm đối tác để hợp tác khai thác hoặc chuyển nhượng dự án nếu điều kiện thuận lợi đối với các diện tích đất tại KCN Phú An Thạnh (Long an) , Nhơn Trạch (Đồng Nai) .
 - + Khu vực 145-147 Nguyễn Tất Thành : chuyển đổi công năng và quyền khai thác kho bãi ,văn phòng cho đối tác để tạo nguồn vốn đầu tư cơ sở vật chất thay thế cho khu kho bãi Văn phòng không còn phù hợp theo quy hoạch của TP .
 - + Đầu tư mua sắm 5 xe vận tải thay thế cho số thanh lý và bổ sung phương tiện vận tải , giá trị đầu tư 5 tỷ .
- Chủ động khai thác tạo nguồn thu từ việc sử dụng vốn ngắn hạn. Tìm kiếm, hợp tác khai thác các cơ hội kinh doanh khác khi có điều kiện phù hợp với các quy định của pháp luật.

- Giao cho HĐQT quyết định việc thoái vốn tại các công ty đã đầu tư khi có nhu cầu về vốn cho đầu tư và trên cơ sở đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn.
- Hợp tác chặt chẽ cùng các đối tác củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các cty liên doanh .
- Hoàn thiện tiếp việc xây dựng hệ thống nhận diện và thương hiệu công ty (theo tờ trình về việc đổi tên công ty , sửa đổi Điều lệ).

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Những nét nổi bật trong năm 2013: HĐQT Công ty đã thực hiện tốt công tác quản trị doanh nghiệp, hoàn thành tốt các kế hoạch kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông thường niên giao. Trong năm 2013, ngoài 3 phiên họp chính thức, HĐQT đã tiến hành lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua nhiều quyết định và nội dung quản trị. HĐQT đã triển khai các nhiệm vụ được giao và đạt được những kết quả cụ thể trong hoạt động.

Nội dung và kết quả các cuộc họp của HĐQT :

STT	Các Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Ghi chú
1.	295/2013/CV/VNL-HĐQT	26/02/2013	- Chi cổ tức Đợt 2/2012 – 8% - Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2013	Lấy ý kiến bằng văn bản
2.	465/2013/CV/VNL-ADM	21/03/2013	- Thông qua các tài liệu ĐHĐCĐ lần thứ 14 (năm 2013) - Phân công HĐQT độc lập phụ trách các mảng công việc: lương, thưởng, nhân sự - Cử người đại diện phần vốn của Vinalink tại các công ty liên quan.	
3.	817/2013/QĐ-VNL-HĐQT	23/05/2013	- Giao kế hoạch kinh doanh năm 2013	
4.	1326/2013/QĐ-VNL-HĐQT	05/09/2013	- Chi cổ tức Đợt 1/2013 – 7%	Lấy ý kiến bằng văn bản
5.	1332/2013/QĐ-VNL-HĐQT	09/09/2013	- Ban hành qui chế quản trị Công ty	

2. Công ty hoàn thành Kế hoạch kinh doanh Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, cụ thể:

Chỉ tiêu tài chính, lợi nhuận:

Chỉ tiêu	Số liệu thực hiện	% Kế hoạch	% năm trước
Tổng Doanh thu:	582,954 tỷ	124%	132%
Lãi trước thuế:	30,962 tỷ	123.8%	103.9%

Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh: HĐQT đánh giá cao sự nỗ lực của Ban lãnh đạo công ty trong điều hành hoạt động kinh doanh năm 2013 tình hình kinh tế trong nước và thế giới có nhiều khó khăn, biến động phức tạp nhưng Công ty vẫn có thể hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra.

Tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2013 và thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT.

Công tác tổ chức và điều hành hoạt động hằng ngày của công ty: TGD tổ chức và điều hành hoạt động hằng ngày của công ty theo đúng các quy định được cho phép trong Giấy phép đăng ký kinh doanh, tuân thủ đúng luật pháp nhà nước và các quy định liên quan đến công ty cổ phần.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Báo cáo tình hình tài chính (Xem chi tiết phần Báo cáo tài chính)

- + Tình hình tài chính trong năm không có biến động gì lớn
- + Giá trị sổ sách tại thời điểm của năm báo cáo (biên bản kiểm toán)
- + Cổ phiếu: Tổng số cổ phần đang lưu hành: 9,000,000 (Mệnh giá 10,000đ/CP)
- ❖ Cổ phiếu có thể chuyển nhượng: 9,000,000
- ❖ Cổ tức đã chi : 1,500 đ/cổ phần

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

DVT :triệu VND

Chỉ tiêu	TH 2012	KH 2013	TH 2013	% /2012	% /KH
1. Tổng Doanh thu:	441,195	470,000	582,954	132.1	124.0
Trong đó: - KD trực tiếp	426,277	460,300	567,894	133.2	123.4
- Thu khác:	1,145				
- Đầu tư vốn:	13,773	9,700	15,060	109.3	155.3
2. Lãi trước thuế:	29,787	25,000	30,962	103.9	123.8
Trong đó: - KD trực tiếp	14,869	15,300	15,902	106.9	103.9
- Thu khác:	1,145				
- Đầu tư vốn:	13,773	9,700	15,060	109.3	155.3
3. Lãi sau thuế:	26,225		26,519	101.1	
Trong đó: - KD trực tiếp và thu khác	12,452		11,459		
- Đầu tư vốn:	13,773		15,060		

I. Một số tình hình cơ bản:

Tình hình và kết quả kinh doanh năm 2013 có một số điểm nổi bật như sau:

1. Năm 2013 tình hình kinh tế trong nước và thế giới tiếp tục khó khăn ...tác động làm cho thị trường giao nhận vận tải gặp tiếp tục trầm lắng , nhiều mảng dịch vụ suy giảm .Các dịch vụ VTQT giảm và mức lãi gộp trên đơn vị dịch vụ giảm nhanh. Các dịch vụ logistics trong nước cũng bị gặp nhiều hạn chế khi các dự án đầu tư bị đình hoãn , giãn tiến độ , sản xuất đình đốn cầm chừng ...
2. Thực hiện phương hướng nhiệm vụ kế hoạch năm 2013 do ĐHCĐ thường niên thông qua, trong năm công ty đã tập trung củng cố và phát triển các dịch vụ chủ yếu truyền thống là airfreight và seafreight , duy trì ổn định và tăng các sản phẩm box hàng consol trên các tuyến

như đi Nhật ,Trung quốc ,Singapore , Hongkong ...phát triển các tuyến đi Busan, Châu Âu ...giữ vị trí top đầu thị trường .Về thị trường quốc tế do thị trường Mỹ, Châu Âu không thuận lợi đã tập trung phát triển thị trường khu vực Đông Á với nhiều đại lý và sản phẩm khách hàng mới có kết quả tích cực , phát triển các dịch vụ hàng quá cảnh và dịch vụ trực tiếp tại thị trường Campuchia ,Lào, riêng tại thị trường Campuchia với việc thành lập và đưa vào hoạt động Công ty Logistics Vinalink (Cambodia) , các dịch vụ của Vinalink tại thị trường này có bước phát triển tốt, không chỉ là các dịch vụ phục vụ cho hàng hóa XNK giữa 2 nước và hàng quá cảnh mà còn các dịch vụ cho hàng XNK trực tiếp đi/đến Campuchia ; các khách hàng lớn chủ yếu là các nhà đầu tư Nhật, Trung quốc ...Công ty Vinalink (Cambodia) mới đi vào hoạt động từ đầu năm 2013 song đã có lãi và có xu hướng khả thi. Trong nước công ty đã tập trung củng cố và đạt được kết quả tăng trưởng tốt khu vực các chi nhánh Hà nội, Hải phòng ,các dịch vụ kho, xe vận tải ...đã được khai thác có hiệu quả với hầu hết công suất hiện có .Các đơn vị Chi nhánh Hà nội, Hải phòng năm 2013 có bước phát triển khá tốt về kết quả kinh doanh cũng như phạm vi dịch vụ và khách hàng; dịch vụ hàng không ở khu vực TP.HCM sụt giảm khá nhiều do tình hình thị trường rất khó khăn. Công ty đã thành lập thêm các văn phòng tại Mộc bài (Tây ninh), Vĩnh phúc.

3. Công tác tổ chức và quản lý kinh doanh trong năm đã được tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy định, quy trình nghiệp vụ cho phù hợp với thực tế ;tăng cường chất lượng dịch vụ, quản lý công nợ chặt chẽ , tăng cường hoạt động động giữ khách hàng và sản phẩm dịch vụ.Tiếp tục mở rộng đối tượng khoán thu nhập theo kế quả kinh doanh góp phần thúc đẩy hiệu quả công việc, ổn định đội ngũ nhân sự . Công tác đại lý được chú trọng , việc gia nhập các tổ chức IATA và WCA đã tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc phát triển và tính hiệu quả trong quan hệ đại lý nước ngoài .
4. Kết quả kinh doanh năm 2013 so với năm trước của các công ty liên doanh với nước ngoài có vốn đầu tư của cty giảm khá nhiều (trừ Công ty LCM có mức tăng khá cao) .Các công ty cổ phần có vốn của công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ giao nhận đều có kết quả kinh doanh ổn định.
5. Năm 2013 theo kết quả đánh giá của Cty cổ phần đánh giá Việt Nam Công ty thuộc TOP 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất (FAST 500)
 Công ty cũng đã được Bộ trưởng Bộ Công thương tặng Bằng khen cho 1 tập thể và 25 cá nhân về thành tích hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm 2013.. .

Một số hạn chế:

- + Nguồn khách hàng sử dụng dịch vụ chưa ổn định vững chắc, phần chủ động còn bị hạn chế -nhất là trong lĩnh vực dịch vụ VTQT. Hệ thống đại lý chưa mạnh ở một số thị trường nên

giá cả dịch vụ cao ảnh hưởng tới tính cạnh tranh ,việc khai thác nguồn lực từ các đại lý còn hạn chế .

+ Về nhân sự, tổ chức và quản lý: việc tuyển dụng bổ sung mới có nhiều khó khăn, nhất là nguồn cho chức danh sales và cán bộ quản lý chủ chốt, chất lượng còn hạn chế , gặp khó khăn trong ổn định nhân sự .

+ Cơ sở vật chất: hệ thống phần mềm nghiệp vụ chưa đáp ứng được các yêu cầu dịch vụ mang tính chuyên nghiệp cao, thiếu kho tàng ở vị trí phù hợp và phương tiện vận chuyển cơ giới làm cơ sở để chào bán dịch vụ cho những khách hàng lớn, nhất là dịch vụ logistics –dịch vụ chuỗi cung ứng , dịch vụ chủ yếu của công ty trong tương lai.Phần lớn các phương tiện làm việc, vận chuyển đều đã cũ , chi phí sửa chữa bảo dưỡng cao , ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ cũng như hình ảnh công ty .

II. Việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ lần thứ 14 (2013): kết quả thực hiện các nội dung chủ yếu của Nghị quyết như sau:

1. Về hoạt động kinh doanh: như báo cáo phần trên đã nêu. Đã thực hiện việc chi cổ tức năm 2013 là 700 đồng/cổ phần .Phần còn lại như tờ trình phân phối lợi nhuận đề nghị nhân kỷ niệm 15 năm thành lập công ty chi thêm 5% để đợt 2 có mức chi là 1.300 đ/cổ phần, như vậy mức chi cổ tức cả năm 2013 bằng tiền là 2.000 đ/cổ phần (20%).
2. Đã hoàn thành việc góp vốn và cùng với các đối tác tham gia chỉ đạo Công ty cổ phần Logistics Kim thành (Lào Cai) triển khai đầu tư theo kế hoạch .
3. Tiếp tục hoàn thiện và sắp xếp lại tổ chức nhân sự, bộ máy kinh doanh, hình thành các Khối dịch vụ, tạo bộ máy chủ động và tập trung phát triển dịch vụ ở từng khối, thống nhất quy trình kiểm soát chặt chẽ hơn quá trình thực hiện dịch vụ .Tổ chức lại hoạt động của 2 chi nhánh theo hướng chủ động và hiệu quả hơn đã mang lại kết quả tốt trong năm 2013.
4. Đã tiến hành thành lập và đưa vào hoạt động Công ty Vinalink Logistics (Cambodia) với vốn đăng ký tương đương 25.000 USD.
5. Một số hạng mục dự kiến đầu tư kho bãi được nêu trong KH năm 2013:
 - + Dự án Kho bãi tại KCN Phú An Thạnh (Long An) năm 2013 do tình hình chưa thuận lợi nên chưa triển khai. Hiện nay đang tiếp tục tìm kiếm đối tác hợp tác khai thác hoặc chuyển nhượng dự án khi có điều kiện thuận lợi.
 - + Dự án chuyển đổi công năng khu vực 145-147 Nguyễn Tất Thành : Trên cơ sở ý kiến trả lời hướng dẫn quy hoạch của Sở GTVT và Sở Quy hoạch –Kiến trúc ,cân nhắc tình hình thực tế đang tiếp tục bàn với các đối tác theo P/A chuyển đổi công năng và quyền khai thác phần đất sẽ bị thu hồi trong quy hoạch cầu, tạo nguồn vốn từ việc này để xây dựng cơ sở vật chất kho tàng , VP mới thay thế cho khu vực 145-147 .

- + Việc chuyển nhượng đất ở Nhơn Trạch và thoái vốn dự án kho bãi ở Cái Mép chưa thực hiện xong do thị trường chưa thuận lợi .
- 6. Chưa thực hiện việc đầu tư trang thiết bị vận tải ... như KH do nguồn vốn thanh toán hạn chế và tính toán thị trường chưa khả thi .

B/ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ VÀ CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHỦ YẾU NĂM 2014

1. Về kinh doanh và đầu tư:

Tình hình kinh tế nói chung và hoạt động xuất nhập khẩu năm 2014 dự kiến sẽ tiếp tục còn có nhiều khó khăn ,các khoản chi phí đầu vào tiếp tục không ổn định theo xu hướng tăng , một số khoản chi phí cho người lao động tăng (thu nhập theo lạm phát , tỷ lệ đóng BHXH, BHYT , BH thất nghiệp ...), khó khăn từ tình hình kinh tế thế giới ... sẽ tiếp tục là những bài toán khó cho các nhà kinh doanh – sản xuất. .Thị trường dịch vụ giao nhận vận tải những khó khăn mới tiếp tục là những thách thức cho năm 2014 như giá nhiên liệu tăng khó dự đoán; việc thu phí cầu đường phổ biến và tình trạng hạn chế giờ và tuyến đường hoạt động của xe tải Các rủi ro trong kinh doanh bao gồm rủi ro từ các công cụ tài chính, rủi ro về nhân sự , rủi ro trong lưu thông với vận chuyển đường bộ , rủi ro do cạnh tranh không lành mạnh có nguy cơ tăng cao. Trong bối cảnh chung như vậy mục tiêu nhiệm vụ kinh doanh chủ yếu của năm 2014 là: Phần đầu tiếp tục ổn định các mặt hoạt động, thực hiện các biện pháp linh hoạt tranh thủ khai thác các nguồn thu có thể, cố gắng đảm bảo bảo kết quả kinh doanh trực tiếp (bao gồm cả thu từ sử dụng vốn ngắn hạn) có mức tăng khoảng 5-7% so với năm 2013; ổn định và phát triển các mảng Hàng không, hàng nhập, hàng xuất đường biển, tập trung phát triển dịch vụ Logistic (kể cả dịch vụ nội địa và tại thị trường Campuchia) và chú trọng nâng cao hiệu quả hoạt động của Khối chi nhánh ; tìm kiếm và phát triển các sản phẩm dịch vụ mới nhằm đa dạng hóa kinh doanh bảo đảm nguồn thu ổn định.

2. Chỉ tiêu cụ thể:

Doanh thu:	620 tỷ
+ Thu từ KD trực tiếp (bao gồm sử dụng vốn ngắn hạn)	
+ Thu từ đầu tư dài hạn	
 Lãi trước thuế:	 27 tỷ
+Lãi từ KD trực tiếp:	16,5 tỷ
+Lãi từ đầu tư dài hạn:	10,5 tỷ
 Cổ tức :	 1.500 đ/CP

3. Một số biện pháp chung:

- + Công tác tập trung ổn định sản phẩm dịch vụ , phát triển hệ thống đại lý và tăng cường hiệu quả hoạt động của tổ chức bộ máy quản lý và kinh doanh là 1 nhiệm vụ trọng tâm của năm 2014. Trong đó, tập trung triển khai các biện pháp để ổn định và nâng cao hiệu quả dịch vụ:

tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản lý, quy trình quản lý và nghiệp vụ, tập trung củng cố chấn chỉnh bộ máy tổ chức quản lý và giải quyết tình hình công nợ tồn đọng, tiếp tục hoàn thiện nâng cao hiệu quả quản lý tổ chức kinh doanh của các Dịch vụ tại TP.HCM, triển khai mở rộng các dịch vụ của Vinalink (Cambodia); rà soát lại trình độ, năng suất làm việc của đội ngũ nhân viên; đẩy mạnh hoạt động bán dịch vụ. Về mặt kinh doanh tiếp tục củng cố giữ vững thị phần của các dịch vụ Đường biển và Hàng không quốc tế ; chú trọng các dịch vụ logistics của các dự án đầu tư xây dựng, dịch vụ với thị trường Campuchia ; dịch vụ vận chuyển và cung ứng nội địa; triệt để cắt giảm các chi phí hành chính quản lý , thực hiện cơ chế chi trả lương ,thưởng ...gắn với kết quả kinh doanh trong phạm vi toàn công ty với các hình thức phù hợp cho từng chức danh; triển khai các biện pháp nâng cao chất lượng dịch vụ cùng với các hình thức khuyến mãi dịch vụ ... để giữ và tăng lượng dịch vụ. Tiếp tục tăng cường thực hiện tác đào tạo cho cán bộ quản lý và nhân viên.

- + Tăng cường hơn cho công tác marketing ở phạm vi công ty tạo môi trường cho việc bán dịch vụ ở các đơn vị, với các hình thức thích hợp như quảng cáo, quan hệ KH và đối tác;. Tiếp tục củng cố các mối quan hệ đối tác với các đại lý ở các khu vực và tìm kiếm các đối tác mới. ...
- + Khai thác nguồn lực từ các cổ đông trong hợp tác dịch vụ , phát triển khách hàng ,tăng cường nhân sự có kinh nghiệmtạo ra nguồn phát triển dịch vụ mới .
 - Tiếp tục tìm kiếm đối tác để hợp tác khai thác hoặc chuyển nhượng dự án nếu điều kiện thuận lợi đối với các diện tích đất tại KCN Phú An Thạnh (Long an) , Nhơn Trạch (Đồng Nai) .
 - Khu vực 145-147 Nguyễn Tất Thành : chuyển đổi công năng và quyền khai thác kho bãi, văn phòng cho đối tác để tạo nguồn vốn đầu tư cơ sở vật chất thay thế cho khu kho bãi Văn phòng không còn phù hợp theo quy hoạch của TP .
 - Đầu tư mua sắm 5 xe vận tải thay thế cho số thanh lý và bổ sung phương tiện vận tải , giá trị đầu tư 5 tỷ .
- + Chủ động khai thác tạo nguồn thu từ việc sử dụng vốn ngắn hạn.Tìm kiếm, hợp tác khai thác các cơ hội kinh doanh khác khi có điều kiện phù hợp với các quy định của pháp luật.
- + Giao cho HĐQT quyết định việc thoái vốn tại các công ty đã đầu tư khi có nhu cầu về vốn cho đầu tư và trên cơ sở đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn.
- + Hợp tác chặt chẽ cùng các đối tác củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các cty liên doanh .
- + Hoàn thiện tiếp việc xây dựng hệ thống nhận diện và thương hiệu công ty (theo tờ trình về việc đổi tên công ty , sửa đổi Điều lệ).

IV. Báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán (Bản tóm tắt kèm theo).

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2013

A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Stt	Nội dung	Số dư đầu năm (Báo cáo riêng)	Số dư cuối năm (Báo cáo hợp nhất)
I	Tài sản ngắn hạn	125,612,259,228	138,052,832,027
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	52,804,286,480	42,537,241,656
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	620,000,000	
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	70,813,438,219	93,843,764,336
4	Hàng tồn kho		
5	Tài sản ngắn hạn khác	3,618,856,250	4,025,304,266
6	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(2,244,321,721)	(2,353,478,231)
II	Tài sản dài hạn	56,968,256,881	80,785,278,719
1	Các khoản phải thu dài hạn		
2	Tài sản cố định	13,761,150,939	11,843,981,719
	- Tài sản cố định hữu hình	13,761,150,939	11,843,981,719
	- Tài sản cố định vô hình		
	- Tài sản cố định thuê tài chính		
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		
3	Bất động sản đầu tư		
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	42,394,371,802	68,307,630,621
5	Tài sản dài hạn khác	812,734,140	633,666,379
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	182,580,516,109	218,838,110,746
IV	Nợ phải trả	48,917,259,428	64,053,908,346
1	Nợ ngắn hạn	48,592,509,068	63,817,141,986
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	2,580,538,623	2,026,945,703
2	Nợ dài hạn	324,750,360	236,766,360
V	Vốn chủ sở hữu	133,663,256,681	154,784,202,400
1	Vốn chủ sở hữu	133,663,256,681	154,784,202,400
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	90,000,000,000	90,000,000,000
	- Thặng dư vốn cổ phần	4,950,000,000	5,203,566,453
	- Vốn khác của chủ sở hữu	4,000,000,000	5,000,000,000

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

	- Cổ phiếu quỹ		(197,133,529)
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái		16,630,843
	- Các quỹ		3,783,635,070
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	34,713,256,681	50,977,503,563
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB		
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác		
	- Nguồn kinh phí		
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
VI	Lợi ích của cổ đông thiểu số		
VII	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	182,580,516,109	218,838,110,746

B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo (BC hợp nhất)	Kỳ trước (BC riêng)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	582,954,446,546	441,195,323,590
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	582,954,446,546	441,195,323,590
4	Giá vốn hàng bán	555,218,383,292	417,399,404,335
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	27,736,063,254	23,795,919,255
6	Doanh thu hoạt động tài chính	11,372,276,897	22,882,483,767
7	Chi phí tài chính	10,260,395,183	6,203,502,534
8	Chi phí bán hàng		
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	12,548,146,825	10,687,491,113
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	16,299,798,143	29,787,409,375
11	Thu nhập khác	454,545,455	
12	Chi phí khác	172,393,768	
13	Lợi nhuận khác	282,151,687	
14	Phần lợi nhuận/(lỗ) trong công ty liên kết, liên doanh	14,380,524,977	
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	30,962,474,807	29,787,409,375
16	Thuế thu nhập doanh nghiệp	4,443,304,282	3,561,762,318
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	26,519,170,525	26,225,647,057
18	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số		


19	Lợi nhuận sau thuế TNDN của công ty mẹ	26,519,170,525	26,225,647,057
20	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2,947	2,914

C. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kỳ trước (BC riêng)	Kỳ báo cáo (BC hợp nhất)
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		31.20%	36.92%
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	68.80%	63.08%
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn		26.79%	29.27%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	73.21%	70.73%
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh		2.59	2.16
	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	2.59	2.16
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		14.36%	12.12%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		5.94%	4.55%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	19.62%	17.13%

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán**Kiểm toán độc lập:**

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty Kiểm toán DTL
- Ý kiến kiểm toán độc lập :



RSM DTL Auditing
Connected for Success

Lầu 5, Tòa nhà Sài Gòn 3, 140 Nguyễn Văn Thủ,
Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: +848 3827 5026 | Fax: +848 3827 5027
www.rsm.com.vn | dtlco@rsm.com.vn

Số: 14.124/BCKTHN-DTL

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải và Thương Mại (dưới đây gọi tắt là "Công ty") và công ty con (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 24 tháng 03 năm 2014 từ trang 06 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất. Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



RSM DTL Auditing
Connected for Success

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Và Thương Mại và công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2013 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 03 năm 2014

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DTL

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



LỤC THỊ VÂN

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 0172-2013-026-1

KIỂM TOÁN VIÊN

NGUYỄN CHÁNH THÀNH

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 0544-2013-026-1

VI. Các công ty có liên quan

- ❖ Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan

ĐVT: VND

STT	Tên công ty	Vốn đầu tư	Tỷ lệ /VDL	Ghi chú
1	Cty Vinalink Logistics (Cambodia)	526,750,000	100.00%	
2	Cty LD RCL (VN)	2,130,300,000	45.00%	
3	Cty LD FC (VN)	3,680,051,500	51.00%	
4	Cty LD Konoike Vina	4,908,430,302	9.15%	
5	Cty LD LCM (VN)	3,148,740,000	49.00%	
6	Cty TNHH V-truck	726,150,000	9.81%	
7	Cty CP VNT Logistics	13,200,000,000	22.00%	
8	Cty CP Vinatrans Danang	4,392,000,000	29.80%	
9	Cty CP Logistics Kim Thành	18,220,589,000	30.00%	

VII. Tổ chức và nhân sự

Cơ cấu tổ chức của công ty: Hiện tại công ty có

- ❖ Ban Giám đốc: gồm Tổng Giám đốc, 2 Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng
- ❖ 1 công ty con tại Campuchia
- ❖ 2 chi nhánh 1 tại Hà nội, 1 tại Hải phòng
- ❖ 3 Khối kinh doanh, 1 Khối Văn phòng, quản lý phục vụ
- ❖ 1 VPĐD tại Bình Dương
- ❖ Quyền lợi của Ban Giám đốc: Tiền lương của Tổng giám đốc 48,5 triệu đồng/tháng, Phó Tổng giám đốc 35 triệu đồng/tháng, Kế toán trưởng 26,5 triệu đồng/tháng
- ❖ Số lượng cán bộ, nhân viên trong toàn cty: 342 người

Lý lịch cá nhân của Ban Giám đốc

<i>Họ và tên:</i>	Nguyễn Nam Tiến - Tổng giám đốc
<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	06/02/1958
<i>Nơi sinh:</i>	Nam Định
<i>CMND:</i>	023132098 – cấp ngày 04/08/2005 tại CA TP. HCM
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Nam Định
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	111 Trần Minh Quyền, Q.10, TP. Hồ Chí Minh
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	(08) 39401 456
<i>Trình độ văn hóa:</i>	10/10
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Đại học Tài chính – Kế toán , Cao cấp chính trị
<i>Quá trình công tác</i>	
	+ 1980 -1982 là cán bộ giảng dạy tại Đại học Tài chính kế toán (Hà Nội)
	+ 1982-1985 phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam.
	+ 1985-1989 công tác tại Tổng Công ty Giao nhận Kho vận ngoại thương (Vietrans) với chức danh Phó phòng Kế toán.
	+ 1989 -1999 công tác tại Công ty Giao nhận kho vận ngoại thương TP. Hồ Chí Minh (Vinatrans) với chức danh Phó phòng kế toán, Trưởng phòng Tổng hợp, Phó Giám đốc công ty.
	+ 9/1999 đến nay là Giám đốc Công ty Vinalink, từ 4/2008 là Tổng Giám đốc theo quy định của Điều lệ mới (19/4/2008).
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:</i>	+ Chủ tịch Hội đồng quản trị + Tổng giám đốc
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	+Phó Chủ tịch HĐQTV cty TNHH F.C (Vietnam) +Phó Chủ tịch HĐQTV cty TNHH LCM (Vietnam) +Ủy viên HĐQT Cty cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung (Vinatrans Đà Nẵng). +Phó Chủ tịch HĐQT Cty cổ phần Logistics Kim Thành
<i>Số cổ phần nắm giữ :</i>	89.560 cổ phần, chiếm 1,00% vốn thực góp
<i>+ Đại diện sở hữu :</i>	Không
<i>+ Cá nhân sở hữu :</i>	89.560 cổ phần, chiếm 1,00% vốn thực góp
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:</i>	Không

Họ và tên: Lê Quốc Hùng - Phó Tổng giám đốc
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 01/09/1970
Nơi sinh: Quảng Nam Đà Nẵng
CMND: 023987927, cấp ngày 20/12/2002 tại CA TP.HCM
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Quảng Nam Đà Nẵng
Địa chỉ thường trú: 118 Trần Văn Quang, P.10, Q.Tân Bình, TP.HCM
Số ĐT liên lạc: (08) 38487 251
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Đại học Ngoại ngữ, Cao học Quản trị Kinh Doanh (CFVG Pháp Việt)

Quá trình công tác

- + 10/1993-03/1994 công tác tại Công ty May Mặc Thời Trang Sài Gòn.
- + 04/1994-06/2007 công tác tại Công ty Vinatrans.
- + 06/2007 - 03/2008 công tác tại Công ty Vinalink với chức danh Trưởng Phòng hàng không.
- + 03/2008 – đến nay công tác tại Công ty Vinalink với chức danh Phó Giám Đốc Công ty (nay là Phó Tổng Giám đốc theo quy định của Điều lệ mới).

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Phó Tổng giám đốc

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: -Ủy viên HĐQT Cty TNHH F.C (Việt nam)
 -Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Cty TNHH LCM (Việt nam)

Số cổ phần nắm giữ : 61.970 cổ phần, chiếm 0,69% vốn thực góp
 + *Đại diện sở hữu :* Không
 + *Cá nhân sở hữu :* 61.970 cổ phần, chiếm 0,69% vốn thực góp

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Họ và tên: Đinh Quang Ngọc - Phó Tổng giám đốc
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 29/09/1976
Nơi sinh: Hải Phòng
CMND: 012295821 – cấp ngày: 27/02/2003, tại CA TP. Hà Nội
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Hà Nội
Địa chỉ thường trú: 10/170 Ngõ 194 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội
Số ĐT liên lạc: (04) 37724234
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Đại học Ngoại thương, Cao học Quản trị Kinh doanh (Úc)

Quá trình công tác

- + 1999 – 2005 công tác tại Công ty Vinatrans Hà Nội với chức danh Trưởng phòng Nhập Đường Biển.
- + 2005 - đến nay công tác tại Công ty Vinalink với chức danh Giám đốc chi nhánh Hà Nội.
- + 03/2008 – đến nay công tác tại Công ty Vinalink với chức danh Phó Giám Đốc Công ty (nay là Phó Tổng Giám đốc theo quy định của Điều lệ mới).

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Phó Tổng giám đốc

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: +Ủy viên HĐQT Cty cổ phần Logistics Kim Thành

Số cổ phần nắm giữ : 11.640 cổ phần, chiếm 0,13% vốn thực góp

+ *Đại diện sở hữu :* Không

+ *Cá nhân sở hữu :* 11.640 cổ phần, chiếm 0,13% vốn thực góp

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Họ và tên: Trần Thị Bình - Kế toán trưởng
Giới tính: Nữ
Ngày tháng năm sinh: 14/03/1958
Nơi sinh: Hà Nam
CMND: 024178252 – cấp ngày 14/11/2006 tại CA TP.HCM
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Hà Nam
Địa chỉ thường trú: 40E Ngô Đức Kế, P.Bến Nghé, Q.1, TP.HCM
Số ĐT liên lạc: 0903 812 671
Trình độ văn hóa: 10/10
Trình độ chuyên môn: Đại học Tài chính kế toán
 Quá trình công tác
 + 12/1978 – 07/1987 công tác tại Tổng cục Thống kê – Văn phòng II.
 + 08/1987 – 08/1999 công tác tại Công ty Vinatrans với chức danh Phó phòng kế toán.
 + 09/1999 – đến nay công tác tại Công ty Vinalink với chức danh Kế toán trưởng.
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Kế toán trưởng
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
Số cổ phần nắm giữ : 56.040 cổ phần, chiếm 0,62% vốn thực góp
 + *Đại diện sở hữu :* Không
 + *Cá nhân sở hữu :* 56.040 cổ phần, chiếm 0,62% vốn thực góp
Hành vi vi phạm pháp luật: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

VIII. Thông tin cổ đông và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

a. Thành viên và cơ cấu HĐQT: 05 người.

Thành viên độc lập: 2 người ; thành viên đại diện cho cổ đông lớn : 2 người ; thành viên kiêm nhiệm: 01 người (Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm Tổng giám đốc Công ty.).

Các tiểu ban của HĐQT: HĐQT không thành lập các tiểu ban chuyên môn của HĐQT mà phân công các TVHĐQT độc lập phục trách các mảng công việc về nhân sự và lương , thưởng .

Hoạt động của HĐQT: Các thành viên HĐQT hoạt động theo phương thức không tập trung và thông qua các vấn đề được công khai tại các kỳ họp hoặc bằng phương thức lấy ý kiến bằng văn bản. Cụ thể, năm 2013, HĐQT đã tổ chức 03 cuộc họp thường kỳ và nhiều lần lấy ý kiến bằng văn bản để kịp thời thông qua các vấn đề của Công ty. Hoạt động của HĐQT luôn tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, thực hiện đúng theo các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

b. Thành viên và cơ cấu BKS: 03 người

Thành viên độc lập: 3 người

Hoạt động của BKS: Kiểm soát và làm việc trực tiếp với các đoàn kiểm toán năm 2013 và kiểm tra báo cáo tài chính 2013.

c. Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT và thành viên BKS được Đại hội đồng cổ đông thông qua hàng năm và thực hiện thống nhất như sau:

- ❖ Chủ tịch HĐQT hưởng thù lao 10 triệu đồng/quý.
- ❖ Phó Chủ tịch HĐQT hưởng thù lao 9 triệu đồng /quý.
- ❖ Các thành viên HĐQT hưởng thù lao 8 triệu đồng /quý.
- ❖ Trưởng BKS 8 triệu đồng/quý, thành viên BKS 800.000 đồng /quý.

d. Tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của các thành viên HĐQT, BKS:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ CP nắm giữ/VĐL	
			01/01/2013	31/12/2013
I. Hội đồng quản trị (5 người)				
1	Ông Nguyễn Nam Tiến	Chủ tịch HĐQT	1.00%	1.00%
2	Ông Vũ Thế Đức	Phó Chủ tịch HĐQT	2.60%	2.60%
3	Bà Trần Xuân Hồng	Thành viên HĐQT	0.66%	0.66%
4	Ông Bùi Ngọc Loan	Thành viên HĐQT	1.51%	1.51%
5	Ông Trương Minh Long	Thành viên HĐQT	1.12%	1.12%
II. Ban Kiểm soát (3 người)				
1	Bà Phan Phương Tuyền	Trưởng BKS	0.05%	0.05%
7	Bà Lê Thị Ngọc Anh	Thành viên BKS	0.02%	0.02%

8	Bà Vũ Thị Bình Nguyên	Thành viên BKS	0.28%	0.28%
---	-----------------------	----------------	-------	-------

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

2.1. Cổ đông trong nước

Tổng số: 487 sở hữu 94.82% cổ phần công ty

- ❖ Cá nhân: 478 sở hữu 78.55% cổ phần công ty
- ❖ Tổ chức: 9 sở hữu 16.27% cổ phần công ty

STT	Danh mục	Cổ phiếu nắm giữ	
		Số lượng	Tỷ lệ
1	Cổ đông sở hữu trên 5% CP có quyền biểu quyết	1,040,310 CP	11.56%
2	Cổ đông sở hữu từ 1% đến 5% CP có quyền biểu quyết	2,379,390 CP	26.44%
3	Cổ đông sở hữu dưới 1% CP có quyền biểu quyết	5,113,730 CP	56.82%
	Tổng cộng	8,533,430 CP	

Thông tin về cổ đông nắm giữ trên 5% VDL:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ
1	Cty VNT Logistics	2 Bích Câu, Đống Đa, HN	505,540 CP	5.62%
2	Cty CP Đầu Tư Toàn Việt	56 Phạm Ngọc Thạch, P.6, Q.3, TP.HCM	534,770 CP	5.94%

2.2. Cổ đông ngoài nước

Tổng số: 23 sở hữu 5.18% cổ phần công ty

- ❖ Cá nhân: 20 sở hữu 3.41% cổ phần công ty
- ❖ Tổ chức: 3 sở hữu 1.77% cổ phần công ty

STT	Danh mục	Cổ phiếu nắm giữ	
		Số lượng	Tỷ lệ
1	Cổ đông sở hữu trên 5% CP có quyền biểu quyết		0.00%
2	Cổ đông sở hữu từ 1% đến 5% CP có quyền biểu quyết	252,320 CP	2.80%
3	Cổ đông sở hữu dưới 1 CP có quyền biểu quyết	214,250 CP	2.38%
	Tổng cộng	466,570 CP	

TP.Hồ Chí Minh ngày 10 tháng 4 năm 2014


Tổng Giám đốc công ty
Nguyễn Nam Tiến